

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 05 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Thanh T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: chị Mai Thị Bích Liên, sinh năm: 1995.

HKTT: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Giao cháu Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 30/4/2018 cho anh Nguyễn Văn Thanh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, hiện nay cháu Nguyễn Thị Bích T đang sống với anh Nguyễn Văn Thanh T.

Chị Mai Thị Bích L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Tiền (do anh Nguyễn Văn Thanh T không yêu cầu).

Chị Mai Thị Bích L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

**Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Anh Nguyễn Văn Thanh T tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002328 quyền số 0047, ngày 05/05/2021 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Anh Nguyễn Văn Thanh T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Mai Thị Bích L không phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA huyện cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Châu Thị Đông Cúc**